

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 10-3-2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Huy Diệu;

2. Ông Triệu Ngọc Vạn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 174/2021/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 12 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Mai Thị Th, sinh năm 1986; trú tại: Thôn V, xã H, huyện Gi, tỉnh Hải Dương (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn Th, sinh năm 1984; trú tại: Thôn V, xã H, huyện Gi, tỉnh Hải Dương (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình làm việc nguyên đơn – chị Th trình bày: Chị và anh Nguyễn Tuấn Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân (UBND) xã H, huyện Gi, tỉnh Hải Dương tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 08/3/2008. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng gia đình anh Th tại xã H, huyện Gi; cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Th chơi bời, không tu chí làm ăn, vay nợ nhiều người, chị và gia đình góp ý, khuyên bảo nhiều nhưng anh không thay đổi. Đầu năm 2019 anh Th bỏ đi, nói là đi làm xa, thỉnh thoảng anh

mới về thăm mẹ và các con, còn anh chị việc ai người ấy làm, không quan tâm đến nhau. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, hôn nhân không còn hạnh phúc nên khởi kiện xin ly hôn.

Về quan hệ con chung: Chị và anh Th có 02 con là Nguyễn Quang L, sinh ngày 07/01/2009 và Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 30/01/2016, hiện cả 2 con đang do chị nuôi dưỡng. Chị đề nghị, sau khi ly hôn Tòa án giao cả 02 con cho chị tiếp tục nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh Th phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con; hiện chị làm văn thư tại trường THCS ..., có mức thu nhập ổn định hơn 04 triệu đồng/tháng và được gia đình hai bên hỗ trợ nên có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 con.

Về quan hệ tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - anh Nguyễn Tuấn Th: Quá trình giải quyết, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập anh Th đến làm việc, tham gia phiên họp, phiên tòa song anh đều vắng mặt.

Tại đơn đề nghị gửi đến tòa, anh Th trình bày: Do đi làm xa, tình hình dịch bệnh phức tạp, đi lại khó khăn nên anh không đến làm việc theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án được; về quá trình kết hôn, thời gian chung sống, con chung đúng như nội dung chị Th đã trình bày; anh đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt; anh nhất trí ly hôn với chị Th và đề nghị giao cả 02 con cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng vì hiện anh đi làm xa, chỗ ở không ổn định nên không có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con; về tài sản chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa: Chị Th, anh Th vắng mặt. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Th giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, quá trình giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị Th đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về... án phí và lệ phí Tòa án. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Mai Thị Th ly hôn anh Nguyễn Tuấn Th; giao cả 02 con là Nguyễn Quang L, sinh ngày 07/01/2009 và Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 30/01/2016 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng; chấp nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng cho con; chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập anh Th đến làm việc, tham gia phiên họp, phiên tòa song anh đều vắng mặt, chị Th đề nghị không tiến hành hòa giải; cả chị Th, anh Th đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại Điều 207 và Điều 228 của BLTTDS.

[2] Chị Mai Thị Th và anh Nguyễn Tuấn Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã H, huyện Gi nơi anh Th sinh sống tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn, việc kết hôn không vi phạm điều cấm của pháp luật nên hôn nhân giữa chị Th và anh Th là hợp pháp.

[3] Do mâu thuẫn, từ đầu năm 2019 đến nay anh Th bỏ đi làm xa, thỉnh thoảng mới về song anh cũng chỉ thăm mẹ và các con, còn anh và chị Th hai người sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay chị Th khởi kiện xin ly hôn, anh Th nhất trí. Điều đó chứng tỏ hôn nhân giữa hai người đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các đương sự, HĐXX căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Th ly hôn anh Th.

[4] Về con chung, chị Th và anh Th có 02 con là Nguyễn Quang L, sinh ngày 07/01/2009 và Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 30/01/2016, hiện cả 2 con đang do chị Th nuôi dưỡng. Nay ly hôn, chị Th đề nghị giao cả 02 con cho chị nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng cho con. HĐXX thấy rằng, hiện anh Th đi làm xa, không có điều kiện nuôi con, anh đề nghị giao con cho chị Th nuôi dưỡng, còn chị Th hiện công tác tại trường THCS, thu nhập ổn định hơn 04 triệu đồng/tháng, được hai bên gia đình hỗ trợ về chỗ ở và chăm sóc các con nên có đủ điều kiện nuôi con. Mặt khác, cháu L cũng có nguyện vọng được ở với mẹ, nên để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, HĐXX căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cả 02 con cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng cho con.

[5] Về quan hệ tài sản, do không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí, chị Mai Thị Th khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều: 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; các điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về... án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Mai Thị Th ly hôn anh Nguyễn Tuấn Th.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Mai Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con là Nguyễn Quang L, sinh ngày 07/01/2009 và Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 30/01/2016 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi); chấp nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh Th phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Anh Nguyễn Tuấn Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Mai Thị Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn), được đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0000057 ngày ngày 22 tháng 12 năm 2021.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Mai Thị Th, anh Nguyễn Tuấn Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ninh Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- UBND xã H, H. Ninh Giang;
- Đường sự;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Quốc Quân